

Số: /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế lĩnh vực chăn nuôi và thú y thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Nông nghiệp và Môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về việc thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 277/QĐ-BNNMT ngày 23/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bị bãi bỏ lĩnh vực chăn nuôi và thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 82/TTr-SNNMT ngày 03 tháng 02 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực chăn nuôi và thú y thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đồng Nai (*Phụ lục Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung đính kèm*).

Trường hợp thủ tục hành chính công bố tại Quyết định này đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ thì áp dụng thực hiện theo văn bản pháp luật hiện hành.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Thay thế 20 thủ tục hành chính có tên và mã số tương ứng lĩnh vực chăn nuôi và thú y, được Chủ tịch UBND tỉnh công bố tại Quyết định số 2229/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực Chăn nuôi và Thú y thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Nông nghiệp và Môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Thay thế 06 thủ tục hành chính có tên và mã số tương ứng lĩnh vực chăn nuôi và thú y, được Chủ tịch UBND tỉnh công bố tại Quyết định số 1251/QĐ-UBND ngày 21/04/2025 về việc công bố chuẩn hóa Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Chăn nuôi và Thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước thẩm quyền giải quyết của ngành Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đồng Nai.

Các nội dung khác tại Quyết định số 2229/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 và Quyết định số 1251/QĐ-UBND ngày 21/04/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý.

Thủ tục hành chính trong lĩnh vực chăn nuôi và thú y công bố tại Quyết định này được thực hiện theo thời điểm có hiệu lực tại Quyết định số 277/QĐ-BNNMT ngày 23/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bị bãi bỏ lĩnh vực chăn nuôi và thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Điều 3. Tổ chức thực hiện:

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm tổ chức niêm yết, công khai danh mục thủ tục hành chính này tại trụ sở làm việc, trên Trang thông tin điện tử và tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của đơn vị; phối hợp với đơn vị liên quan rà soát, đảm bảo thực hiện đúng quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính được cơ quan có thẩm quyền công bố; triển khai tiếp nhận và xử lý thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức theo quy định tại Quyết định này.

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm chủ trì, phối hợp Sở Nông nghiệp và Môi trường cập nhật công khai kịp thời, đầy đủ, chính xác danh mục và nội dung TTHC đã được công bố lên Cơ sở dữ liệu Quốc gia về thủ tục hành chính.

Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm xây dựng quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này và phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện cấu hình, cập nhật quy trình giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ theo quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC (Bộ Tư pháp);
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTN, HCC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Trường Sơn

PHỤ LỤC
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC CHĂN NUÔI VÀ THÚ Y
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA NGÀNH NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai)

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính mới	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
I	CẤP TỈNH							
1	1.011031	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi	- Kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ: + Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: Tại thời điểm tiếp nhận hồ sơ. + Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường mạng: Trong thời hạn 01 ngày làm việc. - Thẩm định hồ sơ, tổ chức đánh giá thực tế: Trong thời hạn 17 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc đánh giá thực tế đối với trường hợp cơ sở đáp ứng điều kiện; trường hợp không cấp thì phải có văn bản thông báo và nêu rõ lý do.	- Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Bộ phận một cửa - Tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan, tổ chức, cá nhân. - Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Chủ tịch UBND cấp tỉnh	Không có	- Luật Chăn nuôi; - Luật số 146/2025/QH15; - Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020; - Nghị định số 46/2022/NĐ-CP ngày 13 tháng 7 năm 2022; - Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2026	Nội dung này được thực hiện theo Quyết định số 277/QĐ-BNNMT ngày 23 tháng 01 năm 2026

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính mới	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
I	CẤP TỈNH							
2	1.011032	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi	- Kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ: + Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: Tại thời điểm tiếp nhận hồ sơ. + Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường mạng: Trong thời hạn 01 ngày làm việc. - Thẩm định nội dung hồ sơ và cấp Giấy chứng nhận: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Bộ phận một cửa - Tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan, tổ chức, cá nhân. - Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Chủ tịch UBND cấp tỉnh	Không có	- Luật Chăn nuôi; - Luật số 146/2025/QH15; - Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020; - Nghị định số 46/2022/NĐ-CP ngày 13 tháng 7 năm 2022; - Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2026	Nội dung này được thực hiện theo Quyết định số 277/QĐ-BNNMT ngày 23 tháng 01 năm 2026
3	1.008128	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn	- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: + Kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ: Tại thời điểm tiếp nhận hồ sơ. + Thẩm định hồ sơ và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi: Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ. - Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường mạng: + Kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ: Trong thời hạn 03 ngày làm việc. + Thẩm định hồ sơ và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn	- Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Bộ phận một cửa - Tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân. - Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Thẩm định để cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi trang trại quy mô lớn: 2.300.000 đồng/01 cơ sở/lần - Thẩm định đánh giá giám sát duy trì điều kiện chăn nuôi trang trại quy mô lớn: 1.500.000 đồng/01 cơ sở/lần (Biểu mức thu phí trong chăn nuôi kèm theo Thông tư số 24/2021/TT-BTC ngày 31/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong chăn nuôi).	- Luật Chăn nuôi. - Luật số 146/2025/QH15; - Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020; - Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2026; - Thông tư số 24/2021/TT-BTC ngày 31/3/2021	Nội dung này được thực hiện theo Quyết định số 277/QĐ-BNNMT ngày 23 tháng 01 năm 2026

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính mới	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
I	CẤP TỈNH							
			nuôi: Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ.					
4	1.008129	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn	- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: + Kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ: Tại thời điểm tiếp nhận hồ sơ. + Thẩm định hồ sơ và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ. - Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường mạng: + Kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ: Trong thời hạn 03 ngày làm việc. + Thẩm định hồ sơ và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ.	- Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Bộ phận một cửa - Tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucon.gov.vn	- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân. - Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Thẩm định cấp lại (trường hợp không đánh giá điều kiện thực tế): 250.000 đồng/01 cơ sở/lần. - Thẩm định đánh giá giám sát duy trì điều kiện chăn nuôi trang trại quy mô lớn: 1.500.000 đồng/01 cơ sở/lần. (Biểu mức thu phí trong chăn nuôi kèm theo Thông tư số 24/2021/TT-BTC ngày 31/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong chăn nuôi).	- Luật Chăn nuôi. - Luật số 146/2025/QH15; - Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020; - Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2026; - Thông tư số 24/2021/TT-BTC ngày 31/3/2021	Nội dung này được thực hiện theo Quyết định số 277/QĐ-BNNMT ngày 23 tháng 01 năm 2026
5	1.008126 (mã cũ đang chờ Bộ công bố mã mới)	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi đối với cơ sở sản xuất thức ăn	a) Đối với cơ sở sản xuất thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh, thức ăn đậm đặc, thức ăn bổ sung: - Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: + Kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ: Tại thời điểm tiếp nhận hồ sơ.	- Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Bộ phận một cửa - Tiếp nhận hồ	- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân. - Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan được Chủ tịch	- Thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi (trường hợp phải đánh giá điều kiện thực tế): 5.700.000 đồng/01 cơ sở/lần. - Thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất	- Luật Chăn nuôi. - Luật số 146/2025/QH15; - Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020; - Nghị định số 46/2022/NĐ-CP ngày 13	Nội dung này được thực hiện theo Quyết định số 277/QĐ-BNNMT ngày 23 tháng 01 năm 2026

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính mới	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
I	CẤP TỈNH							
		chăn nuôi trên địa bàn (trừ trường hợp cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi xuất khẩu theo yêu cầu của nước nhập khẩu)	+ Thẩm định hồ sơ và thành lập đoàn đánh giá điều kiện thực tế của cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi: Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đạt yêu cầu. + Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc đánh giá điều kiện thực tế. - Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường mạng: + Kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ: Trong thời hạn 03 ngày làm việc. + Thẩm định hồ sơ và thành lập đoàn đánh giá điều kiện thực tế của cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi: Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đạt yêu cầu. + Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc đánh giá điều kiện thực tế. b) Đối với cơ sở sản xuất (sản xuất, sơ chế, chế biến) thức ăn chăn nuôi truyền thống nhằm mục đích thương mại, theo đặt hàng:	sơ trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucon.gov.vn	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực chăn nuôi và thú y	thức ăn chăn nuôi (trường hợp không đánh giá điều kiện thực tế): 1.600.000 đồng/01 cơ sở/lần. - Thẩm định đánh giá giám sát duy trì điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi: 1.500.000 đồng/01 cơ sở/lần.	tháng 7 năm 2022; - Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2026; - Thông tư số 24/2021/TT-BTC ngày 31 tháng 3 năm 2021	

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính mới	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
I	CẤP TỈNH							
			- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: + Kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ: Tại thời điểm tiếp nhận hồ sơ. + Thẩm định hồ sơ và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi: Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đạt yêu cầu. - Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường mạng: + Kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ: Trong thời hạn 03 ngày làm việc. + Thẩm định hồ sơ và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi: Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đạt yêu cầu.					
6	1.008127 (mã cũ đang chờ Bộ cấp mã mới)	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi đối với cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi trên địa bàn	- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: + Kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ: Tại thời điểm tiếp nhận hồ sơ. + Thẩm định hồ sơ và cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ.	- Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Bộ phận một cửa - Tiếp nhận hồ sơ trực tuyến	- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân. - Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan được Chủ tịch Ủy ban nhân	- Thẩm định cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi: 250.000 đồng/01 cơ sở/lần. - Thẩm định đánh giá giám sát duy trì điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi: 1.500.000 đồng/01 cơ sở/lần.	- Luật Chăn nuôi. - Luật số 146/2025/QH15; - Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020; - Nghị định số 46/2022/NĐ-CP ngày 13 tháng 7 năm 2022;	Nội dung này được thực hiện theo Quyết định số 277/QĐ-BNNMT ngày 23 tháng 01 năm 2026

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính mới	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
I	CẤP TỈNH							
		(trừ trường hợp cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi xuất khẩu theo yêu cầu của nước nhập khẩu)	đủ, hợp lệ. - Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường mạng: + Kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ: Trong thời hạn 03 ngày làm việc. + Thẩm định hồ sơ và cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	dân cấp tỉnh giao giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực chăn nuôi và thú y		- Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2026; - Thông tư số 24/2021/TT-BTC ngày 31/3/2021	
7	1.008122	Cấp Giấy phép nhập khẩu thức ăn chăn nuôi chưa được công bố thông tin trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: + Kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ: Tại thời điểm tiếp nhận hồ sơ. + Thẩm định hồ sơ và cấp giấy phép nhập khẩu thức ăn chăn nuôi: Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường mạng: + Kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ: Trong thời hạn 01 ngày làm việc. + Thẩm định hồ sơ và cấp giấy phép nhập khẩu thức ăn chăn	- Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Bộ phận một cửa - Tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân. - Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực chăn nuôi và thú y (nơi tổ chức, cá nhân đặt trụ sở chính hoặc cửa khẩu	350.000 đồng/01 sản phẩm/mục đích/lần	- Luật Chăn nuôi; - Luật số 146/2025/QH15; - Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020; - Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2026; - Thông tư số 24/2021/TT-BTC ngày 31/3/2021.	Nội dung này được thực hiện theo Quyết định số 277/QĐ-BNNMT ngày 23 tháng 01 năm 2026

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính mới	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
I	CẤP TỈNH							
			nuôi: Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		nhập khẩu).			
8	1.008124	Kiểm tra xác nhận chất lượng thức ăn chăn nuôi nhập khẩu	Thực hiện theo quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa.	- Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Bộ phận một cửa - Tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân. - Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.	Không	- Luật Chăn nuôi. - Luật số 146/2025/QH15. - Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2026 - Pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa	Cục Chăn nuôi và Thú y thực hiện đến hết ngày 31/12/2026. Chủ tịch UBND cấp tỉnh thực hiện từ ngày 01/01/2027. Trường hợp UBND cấp tỉnh có hệ thống chuyên ngành kết nối Công thông tin MCQG trước ngày 31/12/2026 thì UBND cấp tỉnh thực hiện giải quyết TTHC kể từ ngày kết nối
9	1.008125	Giảm kiểm tra chất lượng thức ăn chăn nuôi nhập khẩu	Thực hiện theo quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa.	- Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Bộ phận một	- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân. - Cơ quan thực hiện thủ tục hành	Không	- Luật Chăn nuôi. - Luật số 146/2025/ - Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm - Pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa.	Cục Chăn nuôi và Thú y thực hiện đến hết ngày 31/12/2026. Chủ tịch UBND

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính mới	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
I	CẤP TỈNH							
				cửa - Tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	chính: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.			cấp tỉnh thực hiện từ ngày 01/01/2027. Trường hợp UBND cấp tỉnh có hệ thống chuyên ngành kết nối Cổng thông tin MCQG trước ngày 31/12/2026 thì UBND cấp tỉnh thực hiện giải quyết TTHC kể từ ngày kết nối
10	3.000127	Công bố thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung sản xuất trong nước	- Kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ: Trong thời hạn 01 ngày làm việc. - Thẩm định hồ sơ và công bố thông tin sản phẩm trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và Môi trường: Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Tiếp nhận hồ sơ trực tuyến qua môi trường mạng tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân. - Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực chăn nuôi và thú y.	Không	- Luật Chăn nuôi. - Luật số 146/2025/QH15 - Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2026.	Cục Chăn nuôi và Thú y thực hiện đến hết ngày 31/12/2026. Chủ tịch UBND cấp tỉnh thực hiện từ ngày 01/01/2027. Trường hợp UBND cấp tỉnh có hệ thống chuyên ngành kết nối Cổng

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính mới	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
I	CẤP TỈNH							
								thông tin MCQG trước ngày 31/12/2026 thì UBND cấp tỉnh thực hiện giải quyết TTHC kể từ ngày kết nối
11	3.000128	Công bố thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung nhập khẩu	- Kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ: Trong thời hạn 01 ngày làm việc. - Thẩm định hồ sơ và công bố thông tin sản phẩm trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và Môi trường: Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Tiếp nhận hồ sơ trực tuyến qua môi trường mạng tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân. - Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực chăn nuôi và thú y.	Không	- Luật Chăn nuôi. - Luật số 146/2025/QH15; - Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2026	Cục Chăn nuôi và Thú y thực hiện đến hết ngày 31/12/2026. Chủ tịch UBND cấp tỉnh thực hiện từ ngày 01/01/2027. Trường hợp UBND cấp tỉnh có hệ thống chuyên ngành kết nối Cổng thông tin MCQG trước ngày 31/12/2026 thì UBND cấp tỉnh thực hiện giải quyết TTHC kể từ ngày kết nối

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính mới	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
I	CẤP TỈNH							
12	3.000129	Công bố lại thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung	- Kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ: Trong thời hạn 01 ngày làm việc. - Thẩm định hồ sơ và công bố lại thông tin sản phẩm trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và Môi trường: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ	Tiếp nhận hồ sơ trực tuyến qua môi trường mạng tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân. - Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực chăn nuôi và thú y.	Không	- Luật Chăn nuôi. - Luật số 146/2025/QH15; - Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2026	Cục Chăn nuôi và Thú y thực hiện đến hết ngày 31/12/2026. Chủ tịch UBND cấp tỉnh thực hiện từ ngày 01/01/2027. Trường hợp UBND cấp tỉnh có hệ thống chuyên ngành kết nối Cổng thông tin MCQG trước ngày 31/12/2026 thì UBND cấp tỉnh thực hiện giải quyết TTHC kể từ ngày kết nối
13	3.00013	Thay đổi thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung	- Kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ: Trong thời hạn 01 ngày làm việc. - Thẩm định hồ sơ và công bố thay đổi thông tin sản phẩm trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và Môi trường: Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ	Tiếp nhận hồ sơ trực tuyến qua môi trường mạng tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân. - Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực chăn nuôi và thú y.	Không	- Luật Chăn nuôi. - Luật số 146/2025/QH15; - Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2026	Cục Chăn nuôi và Thú y thực hiện đến hết ngày 31/12/2026. Chủ tịch UBND cấp tỉnh thực hiện từ ngày 01/01/2027.

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính mới	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
I	CẤP TỈNH							
			đủ.		Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực chăn nuôi và thú y.			01/01/2027. Trường hợp UBND cấp tỉnh có hệ thống chuyên ngành kết nối Công thông tin MCQG trước ngày 31/12/2026 thì UBND cấp tỉnh thực hiện giải quyết TTHC kể từ ngày kết nối
14	1.004756	Cấp Chứng chỉ hành nghề thú y	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	- Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Bộ phận một cửa - Tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: cá nhân. - Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực chăn nuôi và thú y.	+ 50.000 đồng/lần (theo quy định tại Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y) + 25.000 đồng/lần (áp dụng từ kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2026 theo quy định tại Thông tư 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người	- Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội; - Luật số 146/2025/QH15; - Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016; - Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026; - Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/; - Thông tư 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025	Nội dung này được thực hiện theo Quyết định số 277/QĐ-BNNMT ngày 23 tháng 01 năm 2026

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính mới	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
I	CẤP TỈNH							
						dân.)		
15	2.001064	Gia hạn Chứng chỉ hành nghề thú y	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	- Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Bộ phận một cửa - Tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: cá nhân. - Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực chăn nuôi và thú y.	+ 50.000 đồng/CCHN (theo quy định tại Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y) + 25.000 đồng/CCHN (áp dụng từ kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2026 theo quy định tại Thông tư 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân.)	- Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội; - Luật số 146/2025/QH15; - Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016; - Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026; - Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/; - Thông tư 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025	Nội dung này được thực hiện theo Quyết định số 277/QĐ-BNNMT ngày 23 tháng 01 năm 2026
16	Mã cũ 1.004734 và 1.005319 (đang chờ bộ cấp mã mới)	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề thú y	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	- Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Bộ phận một cửa - Tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ:	- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: cá nhân. - Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao giải quyết	+ 50.000 đồng/CCHN (theo quy định tại Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y) + 25.000 đồng/CCHN (áp dụng từ kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2026 theo quy	- Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội; - Luật số 146/2025/QH15; - Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016; - Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026;	Nội dung này được thực hiện theo Quyết định số 277/QĐ-BNNMT ngày 23 tháng 01 năm 2026

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính mới	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
I	CẤP TỈNH							
				https://dichvuc.ong.gov.vn	thủ tục hành chính trong lĩnh vực chăn nuôi và thú y.	định tại Thông tư 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân.)	- Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/; - Thông tư 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025	
17	1.002549 (mã cũ đang chờ bộ cấp mã mới)	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin)	08 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	- Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Bộ phận một cửa - Tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvuc.ong.gov.vn	- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức - Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực chăn nuôi và thú y.	- Cơ sở mới thành lập có 1 dây chuyền (hoặc 1 phân xưởng); Hoặc cơ sở đang hoạt động có 2 dây chuyền (hoặc 2 phân xưởng) trở lên: 1.025.000 đồng/lần. - Cơ sở mới thành lập có từ 2 dây chuyền (hoặc 2 phân xưởng) trở lên: 1.300.000 đồng/lần. - Cơ sở đang hoạt động có 1 dây chuyền (hoặc 1 phân xưởng): 700.000 đồng/lần.	- Luật Thú y. - Luật số 146/2025/QH15; - Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 ; - Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2018 ; - Nghị định số 80/2022/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2022; - Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2026; - Thông tư số 101/2020/TT-BTC	Nội dung này được thực hiện theo Quyết định số 277/QĐ-BNNMT ngày 23 tháng 01 năm 2026
18	1.002549 (mã cũ đang chờ bộ cấp mã mới)	Gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y (trừ sản xuất thuốc thú y	08 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	- Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Bộ phận một cửa	- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức - Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan được Chủ tịch	- Cơ sở mới thành lập có 1 dây chuyền (hoặc 1 phân xưởng); Hoặc cơ sở đang hoạt động có 2 dây chuyền (hoặc 2 phân xưởng) trở lên: 1.025.000 đồng/lần. - Cơ sở mới thành lập có từ	- Luật Thú y. - Luật số 146/2025/QH15; - Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 ; - Nghị định số	Nội dung này được thực hiện theo Quyết định số 277/QĐ-BNNMT ngày 23 tháng 01 năm

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính mới	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
I	CẤP TỈNH							
		dạng được phẩm, vắc-xin)		- Tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực chăn nuôi và thú y.	2 dây chuyền (hoặc 2 phân xưởng) trở lên: 1.300.000 đồng/lần. - Cơ sở đang hoạt động có 1 dây chuyền (hoặc 1 phân xưởng): 700.000 đồng/lần.	123/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2018 ; - Nghị định số 80/2022/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2022; - Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2026; - Thông tư số 101/2020/TT-BTC	2026
19	1.002432	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y (trừ sản xuất thuốc thú y dạng được phẩm, vắc-xin) trong trường hợp bị sai sót, thay đổi thông tin có liên quan đến tổ chức, cá nhân đăng ký	05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	- Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Bộ phận một cửa - Tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức - Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực chăn nuôi và thú y.	Không.	Luật Thú y. - Luật số 146/2025/QH15; - Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 ; - Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2018 ; - Nghị định số 80/2022/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2022; - Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2026;	Nội dung này được thực hiện theo Quyết định số 277/QĐ-BNNMT ngày 23 tháng 01 năm 2026
20	1.013809	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất	08 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	- Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính	- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức	- Cơ sở mới thành lập có 1 dây chuyền (hoặc 1 phân xưởng); Hoặc cơ sở đang hoạt động có 2 dây chuyền	- Luật Thú y. - Luật số 146/2025/QH15; - Nghị định số	Nội dung này được thực hiện theo Quyết định

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính mới	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
I	CẤP TỈNH							
		thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất (trừ sản xuất thuốc thú y dạng được phẩm, vắc xin)		công ích tại Bộ phận một cửa - Tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực chăn nuôi và thú y.	(hoặc 2 phân xưởng) trở lên: 1.025.000 đồng/lần. - Cơ sở mới thành lập có từ 2 dây chuyền (hoặc 2 phân xưởng) trở lên: 1.300.000 đồng/lần. - Cơ sở đang hoạt động có 1 dây chuyền (hoặc 1 phân xưởng): 700.000 đồng/lần.	35/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 ; - Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2018 ; - Nghị định số 105/2021/NĐ-CP ngày 04/12/2021; - Nghị định số 80/2022/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2022 ; - Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2026; - Thông tư số 101/2020/TT-BTC	số 277/QĐ-BNNMT ngày 23 tháng 01 năm 2026
21	1.013813	Sửa đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất (trừ sản xuất thuốc thú y dạng được phẩm, vắc xin)	08 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	- Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Bộ phận một cửa - Tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức - Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực chăn nuôi và thú y.	- Cơ sở mới thành lập có 1 dây chuyền (hoặc 1 phân xưởng); hoặc cơ sở đang hoạt động có 2 dây chuyền (hoặc 2 phân xưởng) trở lên: 1.025.000 đồng/lần. - Cơ sở mới thành lập có từ 2 dây chuyền (hoặc 2 phân xưởng) trở lên: 1.300.000 đồng/lần. - Cơ sở đang hoạt động có 1 dây chuyền (hoặc 1 phân xưởng): 700.000 đồng/lần.	- Luật Thú y ; - Luật số 146/2025/QH15; - Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 ; - Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2018 ; - Nghị định 105/2021/NĐ-CP ngày 04 tháng 12 năm 2021 ; - Nghị định số 80/2022/NĐ-CP ngày 13	Nội dung này được thực hiện theo Quyết định số 277/QĐ-BNNMT ngày 23 tháng 01 năm 2026

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính mới	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
I	CẤP TỈNH							
							tháng 10 năm 2022 ; - Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2026; - Thông tư số 101/2020/TT-BTC	
22	1.013811	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất (trừ sản xuất thuốc thú y dạng được phẩm, vắc-xin)	05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	- Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Bộ phận một cửa - Tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức - Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực chăn nuôi và thú y.	Không.	- Luật Thú y ; - Luật số 146/2025/QH15; - Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 ; - Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2018 ; - Nghị định 105/2021/NĐ-CP ngày 04 tháng 12 năm 2021 ; - Nghị định số 80/2022/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2022 ; - Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2026;	Nội dung này được thực hiện theo Quyết định số 277/QĐ-BNNMT ngày 23 tháng 01 năm 2026
23	1.002409 (mã cũ đang chờ bộ cấp mã mới)	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y	08 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	- Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại	- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức - Cơ quan thực hiện thủ tục hành	Kiểm tra điều kiện nhập khẩu thuốc thú y, thuốc thú y thủy sản: 450.000 đồng/lần.	- Luật Thú y ; - Luật số 146/2025/QH15; - Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15	Nội dung này được thực hiện theo Quyết định số 277/QĐ-BNNMT ngày

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính mới	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
I	CẤP TỈNH							
				Bộ phận một cửa - Tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	chính: Cơ quan được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực chăn nuôi và thú y.		tháng 5 năm 2016 ; - Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2018 ; - Nghị định số 80/2022/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2022 ; - Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2026; - Thông tư số 101/2020/TT-BTC	23 tháng 01 năm 2026
24	1.002409 (mã cũ đang chờ bộ cấp mã mới)	Gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y	08 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	- Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Bộ phận một cửa - Tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức - Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực chăn nuôi và thú y.	Kiểm tra điều kiện nhập khẩu thuốc thú y, thuốc thú y thủy sản: 450.000 đồng/lần.	- Luật Thú y ; - Luật số 146/2025/QH15; - Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 ; - Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2018 ; - Nghị định số 80/2022/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2022 ; - Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2026; - Thông tư số 101/2020/TT-BTC	Nội dung này được thực hiện theo Quyết định số 277/QĐ-BNNMT ngày 23 tháng 01 năm 2026

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính mới	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
I	CẤP TỈNH							
25	1.002373	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y trong trường hợp bị sai sót, thay đổi thông tin liên quan đến tổ chức, cá nhân đăng ký	05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	- Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Bộ phận một cửa - Tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức - Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực chăn nuôi và thú y.	Không.	- Luật Thú y ; - Luật số 146/2025/QH15; - Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 ; - Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2018 ; - Nghị định số 80/2022/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2022 ; - Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2026; - Thông tư số 101/2020/TT-BTC	Nội dung này được thực hiện theo Quyết định số 277/QĐ-BNNMT ngày 23 tháng 01 năm 2026
26	1.001686 (mã cũ đang chờ Bộ cấp mã mới)	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y	08 (tám) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	- Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Bộ phận một cửa - Tiếp nhận hồ sơ trực tuyến	- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức - Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Kiểm tra điều kiện cơ sở buôn bán thuốc thú y, thuốc thú y thủy sản: 230.000/lần.	- Luật Thú y ; - Luật số 146/2025/QH15; - Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 ; - Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2018 ;	Nội dung này được thực hiện theo Quyết định số 277/QĐ-BNNMT ngày 23 tháng 01 năm 2026

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính mới	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
I	CẤP TỈNH							
				tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	giao giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực chăn nuôi và thú y.		- Nghị định số 80/2022/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2022 ; - Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2026; - Thông tư số 101/2020/TT-BTC	
27	1.001686 (mã cũ đang chờ Bộ cấp mã mới)	Gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y	08 (tám) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	- Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Bộ phận một cửa - Tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức - Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực chăn nuôi và thú y.	Kiểm tra điều kiện cơ sở buôn bán thuốc thú y, thuốc thú y thủy sản: 230.000/lần	- Luật Thú y ; - Luật số 146/2025/QH15; - Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 ; - Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2018 ; - Nghị định số 80/2022/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2022 ; - Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2026; - Thông tư số 101/2020/TT-BTC	Nội dung này được thực hiện theo Quyết định số 277/QĐ-BNNMT ngày 23 tháng 01 năm 2026
28	1.004839	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán	05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	- Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính	- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức - Cơ quan thực	Không.	- Luật Thú y ; - Luật số 146/2025/QH15; - Nghị định số	Nội dung này được thực hiện theo Quyết định số 277/QĐ-

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính mới	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
I	CẤP TỈNH							
		thuốc thú y		công ích tại Bộ phận một cửa - Tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	hiện thủ tục hành chính: Cơ quan được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực chăn nuôi và thú y.		35/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 ; - Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2018 ; - Nghị định số 80/2022/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2022 ; - Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2026;	BNNMT ngày 23 tháng 01 năm 2026